

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

Rx

AGICLOVIR 200

Thuốc bán theo đơn. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em. Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng ghi trên nhãn.

Thành phần: Mỗi viên nén chứa: Aciclovir 200 mg, Tá dược 1 viên (Lactose, Tinh bột ngô, Povidon, Microcrystallin cellulose 101, Natri starch glycolat, Magnesi stearat).

Mô tả sản phẩm: Viên nén màu trắng, đường kính 9 mm. Qui cách đóng gói: Hộp 2 vỉ x 10 viên nén.

Thuốc dùng cho bệnh gì: Điều trị khởi đầu và dự phòng tái nhiễm virus Herpes simplex typ 1 và 2 ở da và niêm mạc, viêm não Herpes simplex. Điều trị nhiễm Herpes zoster (bệnh zona) cấp tính, Zona mắt, viêm phổi do Herpes zoster ở người lớn.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng: Cách dùng: Uống thuốc sau bữa ăn với nhiều nước.

Liều dùng: Điều trị bằng aciclovir phải được bắt đầu càng sớm càng tốt khi có dấu hiệu và triệu chứng của bệnh. Nếu liều sử dụng khác với hàm lượng aciclovir 200 mg, bệnh nhân cần hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ để được hướng dẫn sử dụng chế phẩm có hàm lượng thích hợp.

Điều trị do nhiễm Herpes simplex: Người lớn: Mỗi lần 200 mg x 5 lần/ngày (cách nhau 4 giờ) x 5 - 10 ngày. Trẻ < 2 tuổi: Bằng liều người lớn.

Phòng tái phát Herpes simplex cho người bệnh suy giảm miễn dịch, người ghép cơ quan dùng thuốc giảm miễn dịch, người nhiễm HIV, người dùng hóa liệu pháp: Mỗi lần 200 - 400mg x 4 lần/ngày.

Điều trị thủy đậu (varicella) và zona: Người lớn: Mỗi lần 800 mg x 5 lần/ngày x 7 ngày. Trẻ em: Bệnh varicella, mỗi lần 20 mg/kg thể trọng (tối đa 800 mg) x 4 lần/ngày x 5 ngày.

Hoặc: Trẻ < 2 tuổi: Mỗi lần 200 mg x 4 lần/ngày x 5 ngày. Trẻ 2 - 5 tuổi: Mỗi lần 400 mg x 4 lần/ngày x 5 ngày. Trẻ > 6 tuổi: Mỗi lần 800 mg x 4 lần/ngày x 5 ngày. Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Khi nào không nên dùng thuốc này: Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Tác dụng không mong muốn: Khi uống aciclovir có thể gặp các tác dụng không mong muốn như sau: Thường gặp, ADR > 1/100: Hệ thống thần kinh và thần kinh: Nhức đầu, chóng mặt.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000: Hệ thống miễn dịch: Sốc phản vệ. Hệ hô hấp, lồng ngực và trung thất: Khó thở. Gan-mật: Tăng bilirubin và men gan có liên quan.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này: Probenecid: Làm tăng nửa đời trong huyết tương và AUC của aciclovir, giảm thải trừ qua nước tiểu và độ thanh thải của aciclovir.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc: Uống tiếp tục như liều bình thường. Không nên uống gấp đôi liều.

Cần báo quản thuốc này như thế nào: Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều: Triệu chứng: Có kết tủa trong ống thận khi nồng độ trong ống thận vượt quá độ hòa tan 2,5 mg/ml, hoặc khi creatinin huyết thanh cao, suy thận, trạng thái kích thích, bồn chồn, run, co giật, đánh trống ngực, cao huyết áp, khó tiểu tiện.

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo: Gọi cho bác sỹ của bạn hay đến ngay cơ sở y tế gần nhất.

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này: Các tình trạng cần thận trọng: Cần cung cấp đủ nước, đặc biệt đối với người sử dụng liều cao aciclovir.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Thời kỳ mang thai: Chỉ nên dùng aciclovir cho người mang thai khi lợi ích điều trị hơn hẳn rủi ro có thể xảy ra với bào thai.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Chưa có thông tin về ảnh hưởng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc.

Khi nào cần thận trọng bác sỹ, dược sỹ: Phụ nữ có con bú; Phụ nữ cho con bú; Người có bệnh về thận; Bệnh nhân cao tuổi; Người suy giảm miễn dịch.

Bệnh nhân có bệnh thận kinh tiềm ẩn. Bệnh nhân suy gan. Bệnh nhân không dung nạp galactose, thiếu enzym lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ. Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

Các đặc tính dược lý học, được đồng học: Các đặc tính dược lý học: Aciclovir là chất tương tự nucleosid (acycloguanosin) có tác dụng chọn lọc trên tế bào nhiễm virus Herpes.

Tác dụng của aciclovir mạnh nhất trên virus Herpes simplex typ 1 (HSV - 1) và kém hơn ở virus Herpes simplex typ 2 (HSV - 2), virus Varicella zoster (VZV), tác dụng yếu nhất trên Cytomegalovirus (CMV).

Aciclovir có tác dụng tốt trong điều trị viêm não thể nặng do virus HSV - 1, tỷ lệ tử vong có thể giảm từ 70% xuống 20%. Trong một số người bệnh được chữa khỏi, các biến chứng nghiêm trọng cũng giảm đi.

Khả dụng sinh học theo đường uống của aciclovir khoảng 20% (15 - 30%). Thức ăn không làm ảnh hưởng đến hấp thu của thuốc.

Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định: Chỉ định: Điều trị khởi đầu và dự phòng tái nhiễm virus Herpes simplex typ 1 và 2 ở da và niêm mạc, viêm não Herpes simplex.

Liều dùng: Điều trị bằng aciclovir phải được bắt đầu càng sớm càng tốt khi có dấu hiệu và triệu chứng của bệnh.

Chống chỉ định: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng đặc biệt: Người cao tuổi; Nên xem xét tình trạng suy giảm chức năng thận ở người cao tuổi và liều lượng phải được điều chỉnh cho phù hợp.



Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang. Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm Đường Võ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 15/11/2016

W11000602